

CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI ASEAN

I. BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:

1. Quá trình hình thành Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN

1.1. Ý tưởng về Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN nói riêng trong tổng thể Cộng đồng ASEAN nói chung được khởi nguồn từ văn kiện nào sau đây:

- a. Tầm nhìn ASEAN 2020 thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ 2, tháng 12/2007.
- b. Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II (hay còn gọi là Tuyên bố Ba-li II) tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 9, tháng 10/2003
- c. Kế hoạch hành động Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 10, tháng 11/2004
- d. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 13, tháng 11/2007

1.2. Quyết định chính thức của ASEAN về việc xây dựng Cộng đồng hợp tác văn hóa xã hội (Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN – ASCC) được đưa ra tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ mấy:

- a. 9
- b. 10
- c. 11
- d. 12

1.3. Mục tiêu của việc hình thành Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN là gì:

- a. Xây dựng một Cộng đồng ASEAN lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội nhằm đạt được tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và người dân ASEAN thông qua việc tạo dựng một bản sắc chung và một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở nơi cuộc sống, mức sống và phúc lợi của người dân được nâng cao.
- b. Xây dựng một cộng đồng các dân tộc ASEAN hài hòa, đoàn kết, sống đùm bọc và chia sẻ, hướng tới người dân, chăm lo cho thể chất, phúc lợi, môi trường sống ngày càng tốt hơn của người dân, và tạo dựng một bản sắc chung của khu vực.
- c. Hợp tác vì một nền văn hoá ASEAN đầy bản sắc, đa dạng trong thống nhất
- d. Cả ba đáp án trên đều đúng

1.4. Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 hình dung thể nào về Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN:

- a. Nghèo đói, suy dinh dưỡng là vấn đề lớn cần ưu tiên giải quyết
- b. Xây dựng một nền văn hóa chung thống nhất cho các nước thành viên ASEAN
- c. Xây dựng một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau

d. Người già phải được quan tâm đặc biệt hơn các đối tượng khác

1.5. Mối quan hệ giữa trụ cột Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN với hai trụ cột còn lại của Cộng đồng ASEAN (là Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng An ninh Chính trị ASEAN)

- a. Độc lập
- b. Phụ thuộc
- c. **Chân kiềng quan trọng, gắn kết và hỗ trợ cho 2 trụ cột còn lại**
- d. Cả ba đáp án trên đều sai

2. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN

2.1. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN được xây dựng trên cơ sở nào:

- a. Chương trình Hành động Viên-chấn (VAP)
- b. Tầm nhìn ASEAN 2020
- c. Kế hoạch hành động xây dựng Cộng đồng VHXH ASEAN (ASCC POA).
- d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

2.2. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN tập trung vào mấy nội dung chính:

- a. 3
- b. 4
- c. 5
- d. **6**

2.3. Đây là các nội dung chính thuộc Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN:

- a. **Phát triển con người; phúc lợi xã hội và bảo vệ; công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN; thu hẹp khoảng cách phát triển.**
- b. Phúc lợi xã hội và bảo vệ; công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN
- c. công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN; thu hẹp khoảng cách phát triển.
- d. Gắn kết con người; phúc lợi xã hội và bảo vệ; công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN.

2.4. Nội dung chương trình hành động nhằm triển khai 6 lĩnh vực trọng tâm của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 gồm:

- a. **40 hợp phần, 339 dòng hành động cụ thể**
- b. 39 hợp phần, 400 dòng hành động cụ thể

- c. 10 hợp phần, 339 dòng hành động cụ thể
- d. Cả ba đáp án trên đều sai

2.5. Nội dung của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN về phát triển con người là:

- a. nâng cao cuộc sống và đời sống của người dân ASEAN thông qua tạo cách tiếp cận đồng đều đối với các cơ hội phát triển con người
- b. thúc đẩy và đầu tư vào giáo dục và học tập suốt đời
- c. đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực, khuyến khích đổi mới và tinh thần doanh nghiệp, thúc đẩy sử dụng tiếng Anh, Công nghệ Thông tin và khoa học và công nghệ ứng dụng trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội.
- d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

3. **Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2016 - 2025**

3.1. Trọng tâm của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025 là gì:

- a. Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua hợp tác hướng vào người dân
- b. Thân thiện với môi trường
- c. Thúc đẩy sự phát triển bền vững
- d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

3.2. Điểm khác biệt cơ bản giữa Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN trong giai đoạn 2009-2015 so với giai đoạn 2016-2025 là:

- a. Con người không còn là trung tâm của sự phát triển, mà thay vào đó là vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu.
- b. **Đề cao tính tự cường và năng động của Cộng đồng ASEAN hơn là trách nhiệm chia sẻ và đùm bọc.**
- c. Đáp án a và b đều sai
- d. Đáp án c sai

3.3. Mục tiêu nào không thuộc nội dung chính của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2016-2025

- a. Phát triển con người
- b. Đảm bảo môi trường bền vững
- c. Xây dựng bản sắc ASEAN
- d. **Thu hẹp khoảng cách phát triển**

3.4. Tính tự cường và năng động trong mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2016-2025 được hiểu là:

- a. Một cộng đồng tự cường được nâng cao về năng lực và khả năng nhằm thích nghi và ứng phó với những tổn thương kinh tế và xã hội, thiên tai, biến đổi khí hậu cũng như các mối đe dọa và thách thức mới nổi
 - b. Một cộng đồng năng động và hài hòa với nhận thức và niềm tự hào về bản sắc, văn hóa, và di sản, được tăng cường năng lực nhằm đổi mới và chủ động đóng góp cho cộng đồng toàn cầu
 - c. **Đáp án a và b đều đúng**
 - d. Đáp án a và b đều sai
- 3.5. Kết quả cần đạt được trong việc xây dựng và phát triển tính tự cường trong Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến 2025 là:
- a. Tăng cường và tối ưu hóa các hệ thống tài chính, chuẩn bị sẵn thức ăn, nước, năng lượng và các lưới an sinh xã hội trong thời kỳ khủng hoảng thông qua việc tạo thêm nguồn tài nguyên có sẵn, dễ tiếp cận, giá cả phải chăng, và bền vững hơn.
 - b. Nỗ lực đạt tới một ASEAN “không ma túy”
 - c. ASEAN có thể ứng phó với tất cả các mối nguy cơ có hại đến sức khỏe bao gồm những đe dọa về mặt sinh học, hóa học, phóng xạ và hạt nhân, và các mối đe dọa mới nổi.
 - d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**
- 3.6. Kết quả cần đạt được trong việc xây dựng và phát triển tính năng động trong Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến 2025 là:
- a. Hướng tới một ASEAN sáng tạo, đổi mới và đáp ứng
 - b. Xây dựng một văn hóa kỹ năng kinh doanh trong ASEAN
 - c. Đáp án a và b đều sai
 - d. **Đáp án a và b đều đúng**
4. **Cơ hội và thách thức của việc xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN**
- 4.1. Kết quả triển khai chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 là:
- a. Đã đạt được hơn 90% các nội dung chương trình hành động
 - b. Đã đạt được hơn 89% các nội dung chương trình hành động
 - c. **Đã đạt được hơn 99% các nội dung chương trình hành động**
 - d. Cả ba đáp án trên đều sai
- 4.2. Những kết quả quan trọng đã đạt được qua Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 là:
- a. **Giảm đáng kể tình trạng nghèo cùng cực**
 - b. Vấn đề môi trường được cải thiện
 - c. Giảm đáng kể số người nghiện ma túy ở các quốc gia ASEAN
 - d. Cả ba đáp án trên đều đúng

- 4.3. Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN được hình thành đã giúp nâng cao những cam kết nào trong khu vực:
- a. Tuyên bố về các bệnh không truyền nhiễm trong ASEAN
 - b. Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN
 - c. **Đáp án a và b đều đúng**
 - d. Đáp án a và b đều sai
- 4.4. Những thách thức đặt ra trong Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:
- a. Vấn đề nghèo đói
 - b. Vấn đề di cư lao động
 - c. Thảm họa thiên tai, ô nhiễm môi trường
 - d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**
- 4.5. Đây là thách thức lớn nhất đối với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN trong giai đoạn hiện nay:
- a. Vấn đề nghèo đói
 - b. **Thảm họa thiên tai, ô nhiễm môi trường**
 - c. Suy giảm nguồn tài nguyên
 - d. Đáp án a và b đều đúng

5. Sự tham gia của Việt Nam

- 5.1. Trong năm Chủ tịch ASEAN 2010, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến, chủ trì xây dựng và trình các nhà Lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua hai văn kiện quan trọng của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN là:
- a. Tuyên bố Hà Nội về Phúc lợi và Phát triển cho phụ nữ và trẻ em ASEAN
 - b. Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN
 - c. Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao ASEAN về Phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng nghề cho phục hồi kinh tế và phát triển bền vững
 - d. **Đáp án a và c đúng**
- 5.2. Trong khuôn khổ hợp tác về lao động, Việt Nam đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả nào cho Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN
- a. Tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN (ALMM) lần thứ 12 năm 1998 và lần thứ 21 năm 2010
 - b. Tổ chức thành công Hội thi tay nghề ASEAN lần thứ 5 năm 2004 và lần thứ 10 năm 2014
 - c. Tổ chức thành công Hội nghị phát triển nguồn nhân lực lần thứ 2 vào tháng 5 năm 2010
 - d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

- 5.3. Văn kiện quan trọng nào là sáng kiến của Việt Nam góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN nói riêng và Cộng đồng ASEAN nói chung vào năm 2015:
- a. Tuyên bố ASEAN về Tăng cường an sinh xã hội
 - b. Tuyên bố Bandar Seri Begawan về Thanh niên tình nguyện và Doanh nhân trẻ
 - c. Tuyên bố ASEAN về tăng cường hợp tác trong quản lý thảm họa
 - d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

- 5.4. Thành quả mà Việt Nam đã đạt được thông qua quá trình tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 là:
- a. Được cộng đồng đánh giá là một thành viên có nhiều cố gắng trong việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 vào các chương trình, dự án quốc gia
 - b. Tham gia nhóm Công tác đặc trách cấp cao của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN nhằm thực hiện các khuyến nghị của Báo cáo đánh giá giữa kỳ Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2011-2015, xây dựng Tầm nhìn đến năm 2025 và Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 để trình các nhà Lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua
 - c. Hoàn thành tất cả các nội dung hành động của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015
 - d. **Đáp án c sai**

- 5.5. Những sự kiện nào thuộc cấp Bộ trưởng trong Cộng đồng Văn hóa-Xã Hội ASEAN đã được Việt Nam tổ chức thành công:
- a. Hội nghị Hội đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN lần thứ ba vào tháng 4 năm 2010; Hội thi tay nghề ASEAN vào tháng 10 năm 2014 và Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN lần thứ 13 vào tháng 10 năm 2015
 - b. Hội nghị Hội đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN lần thứ năm vào tháng 8 năm 2010; Hội nghị Bộ trưởng Thanh niên ASEAN lần thứ bảy năm 2011 và Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 vào tháng 9 năm 2014
 - c. Hội nghị Bộ trưởng Văn hóa và Nghệ thuật ASEAN lần thứ sáu cùng các sự kiện văn hóa, nghệ thuật liên quan vào tháng 4 năm 2014
 - d. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

6. **Kế hoạch triển khai của Việt Nam trong việc thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2016-2025** (Căn cứ nội dung Quyết định 161/QĐ-TTg năm 2016 phê duyệt Đề án xây dựng và triển

khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành)

6.1. Nội dung Đề án của Chính phủ Việt Nam về xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:

- a. Nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan, tổ chức và người dân về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN
- b. Huy động nguồn lực để đảm bảo thực hiện một cách hiệu quả các mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích, hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động.

c. Đáp án a và b đều đúng

d. Đáp án a sai

6.2. Các hoạt động cụ thể trong Đề án của Chính phủ Việt Nam về xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:

- a. Thúc đẩy tiếp cận công bằng các dịch vụ xã hội, phát triển nguồn nhân lực, việc làm, giảm nghèo bền vững và môi trường hòa nhập cho tất cả mọi người.
- b. Tăng cường khả năng ứng phó với các nguy cơ gây hại đến sức khỏe của người dân như nguy cơ sinh học, hóa học, phóng xạ, hạt nhân và các nguy cơ tiềm ẩn hoặc mới phát sinh.

c. Xây dựng một xã hội sáng tạo, đổi mới và thích ứng với việc tăng cường tính cạnh tranh của nguồn nhân lực, thúc đẩy hợp tác khu vực trong lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục và đào tạo..

d. Cả ba đáp án trên đều đúng

6.3. Hoạt động nào của Chính phủ Việt Nam không nhằm mục tiêu “xây dựng Cộng đồng ASEAN hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động”

- a. Thúc đẩy, bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế và những đối tượng đặc thù.
- b. Thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững với việc áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, quản lý rác thải và sử dụng nhiên liệu hiệu quả.
- c. Từng bước xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong ASEAN.

d. Từng bước hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; củng cố và hoàn thiện hệ thống dịch vụ xã hội phục vụ nhân dân.

6.4. Hoạt động nào của Chính phủ Việt Nam không nhằm mục tiêu “xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân”

- a. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật, hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

- b. Nâng cao năng lực cho tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương và toàn dân để tăng cường sự tham gia trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật và hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.
 - c. Giảm dần các rào cản, bất bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống, đẩy mạnh việc tiếp cận bình đẳng với an sinh xã hội cho tất cả mọi người.
 - d. Từng bước hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; củng cố và hoàn thiện hệ thống dịch vụ xã hội phục vụ nhân dân.
- 6.5. Nội dung nào không thuộc nhóm giải pháp mà Chính phủ Việt Nam đặt ra nhằm thực hiện Đề án về xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:
- a. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và Đề án
 - b. Đầu tư vốn vào các chương trình du lịch, giao lưu văn hóa và quảng bá Văn hóa-Xã hội Việt Nam với các nước bạn trong Cộng đồng ASEAN
 - c. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu
 - d. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ phù hợp với chức năng nhiệm vụ

II. CÂU HỎI TÌNH HUỐNG:

1. Hợp tác về lao động là một trong những lĩnh vực ưu tiên của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN. Theo bạn, trong giai đoạn hiện nay (sau khi Cộng đồng ASEAN đã chính thức hình thành) thì đâu là những cơ hội và thách thức mà Việt Nam phải nắm bắt và vượt qua:

- Cơ hội:
 - Cơ hội việc làm cho lao động trong nước nhờ gia nhập thị trường lao động chung trong khu vực ASEAN
 - Cơ hội đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong nước thông qua cơ chế thừa nhận lẫn nhau về bằng cấp, chứng chỉ; tiếp cận với những quy chuẩn, chỉ tiêu về lao động có tay nghề trong khu vực ASEAN nói riêng và quốc tế nói chung.
- Thách thức:
 - Sự cạnh tranh của lao động nước ngoài đối với thị trường lao động Việt Nam nói riêng và thị trường lao động khu vực ASEAN nói chung
 - Khả năng “sẵn sàng tham gia” của lao động trong nước vào thị trường lao động chung khu vực ASEAN, ví dụ như: việc đáp ứng điều kiện lao động có tay nghề để được tự do di chuyển lao động giữa các nước trong khu vực; vấn đề ngoại ngữ và kỹ năng giao tiếp; tiếp cận thông tin cơ bản về Cộng đồng ASEAN và cách thức tham gia thị trường lao động ASEAN;...

2. Theo bạn, Việt Nam cần có những giải pháp cơ bản nào để phát triển nguồn nhân lực trong nước và tận dụng những cơ hội trong hợp tác lao động giữa các nước trong Cộng đồng ASEAN

- Nâng cao nhận thức của người dân (đặc biệt là học sinh, sinh viên - đối tượng mục tiêu của phát triển nhân lực) về vai trò, vị trí của dạy nghề trong chiến lược phát triển nhân lực của đất nước
- Đổi mới hoạt động đào tạo; chuyển chương trình dạy nghề từ chủ yếu trang bị kiến thức sang mục tiêu phát triển kỹ năng và năng lực hành nghề cho người học; đa dạng hóa nội dung dạy nghề theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dạy nghề, học nghề; sửa Luật Dạy nghề và các quy định liên quan.
- Đổi mới cơ cấu dạy nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chuyển hệ thống dạy nghề khép kín thành hệ thống đào tạo mở, linh hoạt, liên thông giữa các thành tố của hệ thống và liên thông với các bậc học khác. Đổi mới cơ cấu hệ thống dạy nghề trên cơ sở khung trình độ quốc gia, tiêu chuẩn kỹ năng nghề phù hợp với đất nước, xu thế các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Gắn kết giữa dạy nghề với thị trường lao động và sự tham gia của doanh nghiệp, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động. Xây dựng các mối quan hệ chặt chẽ giữa dạy nghề với thị trường lao động, hướng vào việc đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng ngành, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về dạy nghề, nhất là với những nước thành công trong phát triển dạy nghề ở khu vực ASEAN và trên thế giới.

3. Điều kiện để người lao động Việt Nam được tự do di chuyển trong thị trường lao động khu vực ASEAN là gì? Với vai trò là học sinh, sinh viên – đối tượng đang học tập trên ghế nhà trường, bạn cần trang bị những kiến thức kỹ năng tối thiểu, quan trọng nào để đáp ứng điều kiện làm việc đối với hoạt động nghề nghiệp trong tương lai?

- Trước mắt, trong năm 2015 có 8 ngành nghề lao động trong các nước ASEAN được tự do di chuyển thông qua các thỏa thuận công nhận tay nghề tương đương, gồm kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, kỹ sư, y tá, vận chuyển và nhân viên ngành du lịch. Ngoài ra, nhân lực chất lượng cao (các chuyên gia, thợ lành nghề), trong đó có nhân lực được đào tạo chuyên môn hoặc có trình độ từ đại học trở lên, thông thạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, được di chuyển tự do hơn.
- Học sinh, sinh viên cần trang bị những kiến thức cơ bản theo thứ tự ưu tiên sau:
 - Ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Vì giao tiếp là kỹ năng rất quan trọng trong công việc đối với bất kỳ lĩnh vực, hoạt động nghề nghiệp nào. Đặc biệt quan trọng hơn khi môi trường làm việc giữa các cá nhân có ngôn ngữ và nền văn hóa khác nhau. Hơn nữa, việc trang bị tiếng Anh sẽ rất có lợi cho hoạt động

làm việc và tự nâng cao năng lực chuyên môn, nghề nghiệp của học sinh, sinh viên tại thị trường lao động ASEAN nói riêng và quốc tế nói chung.

- Lựa chọn và xác định đúng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, điều kiện và sở thích cá nhân
- Kỹ năng nghề nghiệp cho công việc sau khi ra trường.